

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2021/HS-PT

Ngày 03/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chắt

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thanh Tuấn

Bà Vũ Thị Yên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 118/2021/TLPT-HS ngày 06 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thế D và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 35/2021/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thế D, sinh năm 1992 tại xã M, huyện K, tỉnh Hải Dương; Nơi ĐKKTT: Thôn B, xã S, huyện N, tỉnh Kon Tum; Chỗ ở: Thôn V, xã M, huyện K, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế T và bà Hoàng Thị T; có vợ là Y Đ và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

2. Đặng Văn C, sinh năm 1999 tại xã M, huyện K, tỉnh Hải Dương; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Thôn V, xã M, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Q và bà Phạm Thị T; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

3. Đặng Văn P, sinh năm 1997 tại thị trấn K, huyện K, tỉnh Hải Dương; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Khu L, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam;

tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Đặng Thị H, còn bố chưa xác định được; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

Ngoài ra còn 03 bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn P:* Bà Phạm Hương L – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện K, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 23/02/2020, Đặng Văn C, Nguyễn Thế G, Đặng Văn L, Phạm Văn T, Đặng Văn P và Nguyễn Thế D đến chơi và uống rượu tại phòng trọ của chị J ở thị tứ Q, huyện K, tỉnh Hải Dương. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi P từ phòng trọ đi mua thuốc lá, đi được khoảng 15m ra đường 391 thì gặp anh Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Huy H cùng trú tại thôn A, xã Q đang đứng nói chuyện. Thấy P, anh T nói *“Thằng này đi đâu, có biết tao là ai không mà dám đến đây uống rượu”*, P trả lời *“Em không cần biết anh là ai, em thích thì em đến đây uống”*. Sau khi mua thuốc lá về, P nói với nhóm bạn của mình *“Vừa ở ngoài có thằng thách thức đánh nhau với tao”*. Cùng lúc này, anh T đi vào phòng trọ của chị J xin mật khẩu wifi thì mọi người nói không có và mời anh T uống rượu. Sau khi uống rượu, anh T đi ra khỏi phòng thì P nói *“Vừa thằng đó đòi đánh tao ở ngoài”*. Anh T đi ra vị trí của anh H thì có anh Nguyễn Văn Đ ở thị tứ Q đi xe máy qua nhìn thấy nên dừng xe nói chuyện, sau đó anh T ngồi lên xe đạp điện của anh H, Đ điều khiển xe máy một mình và cùng đi ra đường 391 theo hướng thành phố Hải Dương, đến quán karaoke Win K2 ở xã S, huyện K lấy điện thoại. D, C, L, T, G và P nghĩ anh T gọi người đến đánh nhóm mình, nên có người trong nhóm nói *“Đuổi theo nó”* mục đích để đánh anh T. C điều khiển xe máy Yamaha Sirius, BKS 82E1-147.88 của D chở D, G điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 82B1-426.26 chở L, T điều khiển xe máy Yamaha Taurus, BKS 34P5-9791 chở P. Cả nhóm đuổi theo anh T, H, Đ đến chân cầu vượt đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng thì không thấy anh T nên quay lại trước cửa phòng trọ của J chờ xem anh T có quay lại không. Khoảng 10 phút sau, anh Đ chở anh T bằng xe máy, H điều khiển xe đạp điện đi về nhà anh T ở thôn A, xã Q. Khi đi qua nhà trọ của chị J, nhóm của C nhìn thấy nên cả nhóm tiếp tục điều khiển xe máy đuổi theo để đánh anh T. Đuổi được khoảng 01km vào địa phận thôn A, xã Q, D nói *“Dừng lại nhặt mấy cái cây (tức nhặt gậy)”* dùng để đánh anh T. Cả nhóm dừng xe, C, P, G, L xuống xe, mỗi người nhặt được 01 thanh gậy gỗ ở ven đường. Sau đó G đưa gậy gỗ cho L ngồi sau xe

của mình cầm, cả nhóm tiếp tục đuổi đến vị trí đường gom cao tốc Hà Nội - Hải Phòng nhưng không đuổi được nên cả nhóm quay về trước cửa phòng trọ của chị J đứng đợi anh T. Tại đây, L đưa 01 gậy gỗ cho G, còn C, P, L để thanh gậy gỗ vừa nhặt được gần cửa phòng trọ. Đến khoảng 22 giờ 50 phút cùng ngày, khi anh T điều khiển xe máy, loại xe Cup, biển số 34F9-5910 từ thôn A, xã Q về nhà mình ở thôn thị Tứ, xã Q, đối diện với phòng trọ của chị J, thấy nhóm C đứng ở đây, anh T dựng xe trước cửa nhà mình, đi bộ sang nói với nhóm C “*Thế bây giờ chúng mày ý sao*”, nhóm C không ai nói gì. Anh T đi quay lại cửa nhà mình thì D đi theo nói với anh T “*Anh em tôi có động chạm gậy gỗ gì với ông đâu mà ông này nọ với chúng tôi*”, anh T nói “*Đ.M chúng mày thích sao*”. Anh T vừa nói xong, D liền dùng tay phải nắm một nhát vào má trái anh T, anh T dùng tay phải nắm lại 01 nhát vào má trái D làm D bị ngã ra nền bê tông trước cửa nhà anh T. Thấy vậy, C nhặt một viên gạch đỏ dính vữa ở ven đường chạy đến, tay phải cầm viên gạch đập một nhát trúng mặt làm anh T gục mặt xuống nền sân, L tay phải cầm đoạn gậy gỗ chạy sang, dùng chân phải đạp 01 nhát vào vùng sườn bụng bên trái, dùng gậy gỗ vụt 02 nhát vào vùng vai trái anh T. G dùng chân tay nắm đá vào người, dùng thanh gậy gỗ nhặt được trước đó vụt 02 nhát vào lưng anh T. P cầm 01 thanh gỗ nhặt được trước đó vụt 01 nhát về phía anh T nhưng không trúng, sau đó P dùng chân tay nắm đá anh T. T dùng chân đá 02 nhát vào vùng bụng, chân anh T. Nghe ồn ào, bà B (mẹ đẻ anh T) mở cửa thấy anh T đang bị đánh nên hô hoán mọi người xung quanh thì nhóm C bỏ chạy. Quá trình bỏ chạy, L vứt gậy gỗ trên đường đi, G, P bỏ lại thanh gậy gỗ, C bỏ lại viên gạch và làm rơi 01 chiếc dép tại vị trí đánh anh T. Anh T được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện K, đến ngày 25/02/2020 được chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương điều trị đến ngày 02/3/2020 ra viện và sau đó trình báo sự việc đến Công an huyện K. Quá trình điều tra, Nguyễn Thế G, Phạm Văn T, Đặng Văn L bỏ trốn và bị truy nã, sau đó G, T bị bắt theo lệnh truy nã, L ra đầu thú.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 112/TgT ngày 04/5/2020, Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: Anh Nguyễn Văn T bị chấn thương gây gãy xương chính mũi, đã điều trị nội khoa, hiện ổn định, có đặc điểm do vật tày gây ra, được xác định mức độ tổn hại sức khỏe do thương tích gây ra là: 08%; 03 sẹo vết thương phần mềm vùng trán trái, đuôi mắt phải kích thước nhỏ, các tổn thương có đặc điểm do vật sắc gây ra, mỗi sẹo vết thương được xác định mức độ tổn hại sức khỏe do thương tích gây ra là 03%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15% (mười lăm phần trăm).

Tại bản án sơ thẩm số 35/2021/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện K áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các điều 17, 58 BLHS đối với các bị cáo; điểm b khoản 1 Điều

51 BLHS đối với các bị cáo C, D, L; điểm q khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo L; Điều 54 BLHS đối với các bị cáo L, P; tuyên bố các bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích; xử phạt D 27 tháng tù, C 27 tháng tù, G 24 tháng tù, T 24 tháng tù, L 21 tháng tù, P 21 tháng tù. Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07, 08 tháng 7 năm 2021, bị cáo D, C, P kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Bị cáo D giữ nguyên kháng cáo, đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo.

- Bị cáo C giữ nguyên kháng cáo, trình bày bị cáo đã bồi thường cho bị hại và nộp án phí sơ thẩm, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

- Bị cáo P giữ nguyên kháng cáo, trình bày bị cáo được hưởng trợ cấp dành cho người khuyết tật nặng và hằng tháng đều được cấp phát thuốc, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

- Người bào chữa cho bị cáo P trình bày lời bào chữa: Nhất trí về tội danh như quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo P nhưng đề nghị HĐXX xem xét các nội dung sau: Thứ nhất, về tính chất đồng phạm thì đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ. Thứ hai, về nguyên nhân phạm tội thì do bị hại có một phần lỗi, có lời nói khiêu khích, gây sự với các bị cáo. Thứ ba, về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo bị xét xử theo khoản 2 Điều 134 BLHS nhưng vết thương của bị hại chỉ ở phần mềm, tỷ lệ thương tích là 15% nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS cho các bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định cho P được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm p khoản 1 Điều 51 BLHS do là người khuyết tật nặng nhưng phần quyết định lại áp dụng cho bị cáo L là sai sót nên đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho P. Từ những lẽ trên, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo P, xử phạt P từ 16 – 21 tháng tù cho hưởng án treo.

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, xác định cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thế D, Đặng Văn C, Đặng Văn P về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Đây là vụ án đồng phạm trong đó D là người khởi xướng nhất gây gỗ và đánh anh T trước; C là người dùng gạch đánh anh T gây thương tích nặng nhất nên D và C giữ vai trò đầu. Đối với P, cấp sơ thẩm đánh giá P giữ vai trò thứ hai là không phù hợp vì nguyên nhân xảy ra đánh nhau xuất phát một phần từ P, P nhiều lần có lời nói kích động các bị cáo khác nên phải đánh giá P giữ vai trò đầu ngang với D và C. Về tình tiết giảm nhẹ, ngoài những tình tiết cấp sơ thẩm đã áp dụng thì đề nghị HĐXX áp dụng thêm tình tiết giảm

nhẹ quy định tại điểm p, q khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo P. Các bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo nhưng thấy rằng mức hình phạt như cấp sơ thẩm là đã phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nên đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt. Các bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn quy định tại Điều 333 BLTTHS nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định cùng những chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Do có mâu thuẫn xích mích với nhau từ trước nên trong khoảng thời gian từ lúc 22 giờ 30 phút ngày 23/02/2020, Nguyễn Thế D, Đặng Văn C, Phạm Văn T, Nguyễn Thế G, Đặng Văn L, Đặng Văn P đã dùng xe máy đuổi và nhặt gậy gỗ trên đường nhằm mục đích đánh anh Nguyễn Văn T nhưng không được nên về trước cửa phòng trọ của chị J đứng chờ. Khoảng 22 giờ 50 phút cùng ngày, khi anh T về đến trước cửa nhà bà Phạm Thị B ở thôn Thị Tứ, xã Q, huyện K (là nhà anh T, đối diện với phòng trọ của chị J), D, C, G, T, L, P đã có hành vi dùng 01 viên gạch chỉ đỏ, 04 thanh gậy gỗ và chân tay đánh anh T làm anh T bị gãy xương chính mũi, rách da xây xước vỡ vùng trán trái và đuôi mắt phải. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên cho anh T là 15%. Các bị cáo có sự tiếp nhận ý chí của nhau, dùng gạch, gậy gỗ là hung khí nguy hiểm và dùng tay chân đánh anh T gây thương tích 15% nên Tòa án nhân dân huyện K xét xử D, C, P và các bị cáo khác về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Về tội danh các bị cáo không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Sau khi phạm tội C, D đã bồi thường thiệt hại cho bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ nêu trên đối với các bị cáo.

Tuy nhiên cấp sơ thẩm xác định bị hại trong vụ án có lỗi và áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS cho cả 06 bị cáo là không phù hợp.

Giữa anh T và P có mâu thuẫn, xích mích qua lời nói với nhau nhưng các bị cáo tự cho rằng anh T gọi người đến đánh các bị cáo nên nhiều lần đuổi theo anh T, khi không đuổi được thì các bị cáo đợi sẵn ở khu vực nhà anh T để đánh anh T và D là người đánh anh T trước, sau đó anh T mới đánh trả. Do đó xác định bị hại không có lỗi và không áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS cho các bị cáo. Đối với bị cáo P đã được giám định và kết luận tại thời điểm phạm tội P bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi, cấp sơ thẩm đã nhận định áp dụng cho P tình tiết giảm nhẹ tại điểm q khoản 1 Điều 51 BLHS nhưng tại phần quyết định lại áp dụng tình tiết này cho bị cáo L, không áp dụng cho bị cáo P là sai sót. Ngoài ra bị cáo P thuộc trường hợp khuyết tật nặng được hưởng trợ cấp hằng tháng nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm p khoản 1 Điều 51 BLHS là thiếu. HĐXX áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ tại điểm p, q khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo P. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo C đã bồi thường tiếp cho bị hại và nộp trước án phí sơ thẩm nên áp dụng thêm cho bị cáo C tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn đối với các bị cáo, tuy nhiên thấy rằng hành vi của các bị cáo đã gây ra nhiều vết thương cho anh T, tổng tỷ lệ thương tích 15% nên không chấp nhận áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS như đề nghị của người bào chữa.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo thì thấy:

Trong vụ án này D là người khởi xướng nhặt gậy gỗ bên đường để đuổi đánh anh T và là người đánh anh T đầu tiên; C là người dùng gạch đập vào mặt anh T gây thương tích nhiều nhất; P và các bị cáo khác dùng gậy gỗ, tay chân đánh anh T. Cấp sơ thẩm đánh giá D, C giữ vai trò đầu vụ; P và các bị cáo khác giữ vai trò sau; xử phạt D 27 tháng tù, C 27 tháng tù, P 21 tháng tù.

Tại cấp phúc thẩm, HĐXX không áp dụng tình tiết “bị hại có lỗi”; áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo C và bị cáo P nhưng mức hình phạt như cấp sơ thẩm quyết định là đã phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo; các bị cáo phạm tội nghiêm trọng nên không thuộc trường hợp được hưởng án treo. Do đó không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của D, C, P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Các bị cáo D, C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo P.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thế D, Đặng Văn C, Đặng Văn

P; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 35/2021/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương về phân hình phạt, sửa điều luật áp dụng đối với các bị cáo.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Thế D, Đặng Văn C, Đặng Văn P; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với D, C; áp dụng điểm p, q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với P; áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với C; áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với P.

- Xử phạt Nguyễn Thế D 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án. Quyết định bắt bị cáo tại phiên tòa để đảm bảo thi hành án (03/11/2021).

- Xử phạt Đặng Văn C 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án. Quyết định bắt bị cáo tại phiên tòa để đảm bảo thi hành án (03/11/2021).

- Xử phạt Đặng Văn P 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án. Quyết định bắt bị cáo tại phiên tòa để đảm bảo thi hành án (03/11/2021).

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Nguyễn Thế D, Đặng Văn C mỗi bị cáo phải chịu **200.000đ** (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

- Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Đặng Văn P.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 03/11/2021.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam-CA tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện T (3 bản);
- VKSND huyện T;
- CQCSĐT-CA huyện T;
- CATHAHS-CA tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Chát